

Số: /TTr-UBND

Đak Pơ, ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH

**Về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025
sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân xã khóa IV, kỳ họp lần thứ Hai.

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII quyết nghị cơ bản thống nhất với các nội dung đề xuất của Bộ Chính trị và Đề án về phương án sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, không tổ chức cấp huyện, sáp nhập cấp xã và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; sắp xếp các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ vào Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 1664/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Gia Lai năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 499/NQ-HĐND ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc điều chỉnh dự toán dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 489/NQ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc điều chỉnh dự toán dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 22/7/2025 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc quyết định dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 tỉnh Gia Lai sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh.

Căn cứ Quyết định số 930/QĐ-UBND ngày 28/7/2025 của UBND tỉnh Gia Lai về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Kết luận số 12-KL/ĐU ngày 01/8/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Đak Pơ Kết luận Hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy phiên bất thường ngày 01 tháng 8 năm 2025;

Để đảm bảo tính ổn định thực hiện kịp thời các nhiệm vụ được giao sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã đi vào hoạt động bắt đầu từ ngày 01/7/2025, UBND xã kính trình HĐND xã việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 xã Đak Pơ cụ thể như sau:

I. NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025 XÃ ĐAK PƠ

1. Dự toán thu ngân sách nhà nước, thu ngân sách địa phương và chi ngân sách

địa phương của xã Đak Pơ bằng tổng dự toán năm 2025 của huyện Đak Pơ (cũ) giao cho các xã, thị trấn cũ (Hà Tam, An Thành, Đak Pơ, Yang Bắc) quyết nghị.

2. Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các nguồn thu của xã Đak Pơ thực hiện theo các Nghị quyết của HĐND tỉnh Gia Lai cũ, cụ thể:

Áp dụng tỷ lệ phần trăm phân chia đối với các nguồn thu phát sinh trên địa bàn tỉnh Gia Lai (cũ) như tỷ lệ phần trăm phân chia đã được HĐND tỉnh Gia Lai (cũ) quyết nghị tại Nghị quyết số: 05/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021; 68/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023; 97/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 và 119/2025/NQ-HĐND ngày 24/6/2025.

3. Đối với dự toán chi ngân sách cấp xã

a. Về chi đầu tư phát triển:

Đối với chi đầu tư phát triển được bố trí theo nguyên tắc đảm bảo thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2025 đã được HĐND các xã (cũ) quyết nghị. Đồng thời, sẽ tiếp tục rà soát các dự án, công trình của các xã trước đây nhằm giảm kế hoạch đầu tư công đối với các dự án, công trình chưa cấp thiết để tập trung cho các dự án, công trình cấp thiết mới tạo động lực, lợi thế lớn cho phát triển kinh tế - xã hội, hình thành một không gian phát triển thống nhất, khai thác hiệu quả thế mạnh của xã Đak Pơ và liên kết vùng. Trường hợp vượt thu hoặc hụt thu nguồn thu tiền sử dụng đất sẽ được rà soát đề xuất cho phù hợp thực tế và đúng quy định.

b. Về chi thường xuyên: Dự toán chi các đơn vị xã Đak Pơ bằng tổng dự toán chi năm 2025 đã được HĐND các xã, thị trấn cũ (Hà Tam, An Thành, Đak Pơ, Yang Bắc) quyết nghị.

II. VỀ DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025 XÃ ĐAK PƠ:

- Tổng thu NSNN trên địa bàn là 8.664 triệu đồng;
- Tổng thu ngân sách xã là 70.237 triệu đồng;
- Tổng chi ngân sách xã là 70.237 triệu đồng.

III. MỘT SỐ NỘI DUNG VỀ PHÂN BỐ NGÂN SÁCH.

1. Cơ sở tính toán để phân bổ chi quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể, đơn vị sự nghiệp (trừ các cơ sở giáo dục công lập):

1.1. Phân bổ theo biên chế.

- Phân bổ tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo chế độ quy định của sổ chỉ tiêu biên chế được cơ quan có thẩm quyền giao. Hiện tại lương và các khoản phụ cấp theo lương chỉ tạm thời phân bổ được 65% so với nhu cầu thực tế, vì phần lương ứng của biên chế cấp huyện cũ tỉnh chưa phân bổ.

- Phân bổ kinh phí chi hoạt động thường xuyên: UBND xã đề xuất định mức chi hoạt động tạm thời của mỗi biên chế là 7 triệu đồng.

1.2. Phân bổ bổ sung.

- Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chi đặc thù của Khối Đảng tạm tính theo tình hình dự toán ngân sách nhưng đảm bảo thực hiện theo văn bản quy định cơ

chế quản lý tài chính, một số chế độ chi đối với các cơ quan của Đảng trên địa bàn tỉnh Gia Lai của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Gia Lai, của Ban Thường vụ Đảng ủy xã đảm bảo hợp lý, tiết kiệm phù hợp với khả năng ngân sách, nhiệm vụ của địa phương;

- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có các khoản chi chuyên môn phục vụ chung của xã được tính cụ thể theo thực tế, tiết kiệm, hiệu quả.

- Chi hoạt động thường xuyên (bao gồm tiền lương và chi hoạt động thường xuyên) của lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập theo mức khoán cố định như sau:

+ Đối với lái xe Văn phòng Đảng ủy và Văn phòng HĐND và UBND xã: 160 triệu đồng/hợp đồng/năm (6 tháng cuối năm là 80 triệu đồng/hợp đồng).

+ Đối với tạp vụ, bảo vệ Văn phòng Đảng ủy và Văn phòng HĐND và UBND xã: 100 triệu đồng/cơ quan/năm (6 tháng cuối năm là 50 triệu đồng/cơ quan).

+ Đối với bảo vệ Ủy ban Mặt trận TQVN xã: 6 tháng cuối năm là 25 triệu đồng/cơ quan.

+ Đối với bảo vệ Phòng Văn hóa – Xã hội: 25 triệu đồng/6 tháng cuối năm.

2. Cơ sở tính toán để phân bổ cho các cơ sở giáo dục công lập:

Trên cơ sở tiếp nhận nguyên hiện trạng từ cấp huyện cũ, UBND xã phân bổ theo kinh phí 6 tháng cuối năm của các trường trên cơ sở kinh phí cấp huyện (cũ) đã phân bổ đầu năm, trừ kinh phí đã sử dụng 6 tháng đầu năm, số kinh phí còn lại cấp về cho trường đảm bảo theo quy định.

Theo nguyên tắc trên, UBND xã dự kiến phân bổ dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2025 như sau:

A. PHẦN THU

A1. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 8.664 triệu đồng.

- Phần tỉnh, huyện (cũ) hưởng theo phân cấp: 5.773 triệu đồng.

- Phần xã hưởng theo phân cấp: 2.891 triệu đồng.

A2. Tổng thu ngân sách xã: 70.237 triệu đồng.

Trong đó:

- Thu bổ sung NS cấp trên: 23.720 triệu đồng.

+ *Bổ sung cân đối* : 23.083 triệu đồng.

+ *Bổ sung có mục tiêu*: 637 triệu đồng.

- Thu tại ngân sách xã hưởng: 2.891 triệu đồng.

- Thu bổ sung có mục tiêu tỉnh chuyển về: 43.626 triệu đồng.

Trong đó:

- + *Bổ sung Chi sự nghiệp giáo dục (nguồn tỉnh cấp bổ sung có mục tiêu để bổ sung cho các trường và Trung tâm chính trị, các nhiệm chi thuộc sự nghiệp giáo dục): 28.878 triệu đồng.*
- + *Kinh phí bảo trợ xã hội, mai táng phí: 4.089 triệu đồng.*
- + *Kinh phí chi cho con người (sự nghiệp lưu trữ) chuyển về các trường: 198 triệu đồng.*
- + *Hỗ trợ tiền điện hộ nghèo, hộ chính sách: 160 triệu đồng*
- + *Kinh phí cho cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện chuyển về xã: 3.435 triệu đồng.*
- + *Quỹ tiền thưởng: 457 triệu đồng.*
- + *Trung tâm văn hóa, thông tin, thể thao xã: 2.223 triệu đồng.*
- + *Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ kiến thiết thị chính, tiền điện chiếu sáng, kinh tế khác từ cấp huyện về xã: 2.496 triệu đồng.*
- + *Kinh phí cấp bù thủy lợi phí: 28 triệu đồng.*
- + *Thu gom, vận chuyển xử lý rác thải, vệ sinh công cộng: 561 triệu đồng.*
- + *Kinh phí chi cho người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số: 24 triệu đồng.*
- + *Kinh phí chăm sóc sức khỏe cán bộ, báo cáo viên, cấp ủy, hoạt động hội đồng nhân dân, Quy định 856-QĐ/TU ngày 03/01/2028 của Tỉnh ủy Gia Lai: 1.077 triệu đồng.*

B. PHẦN CHI:

Tổng chi ngân sách địa phương:	70.237 triệu đồng.
- Số đã chi:	15.587,47 triệu đồng.
- Tiết kiệm 10% kinh phí chi thường xuyên năm 2025 theo quy định tại Nghị quyết số 173/NQ-CP ngày 13/6/2025 của Chính phủ của 4 xã:	82 triệu đồng.
- Số còn lại:	54.567,53 triệu đồng.

Chi tiết:

1. Chi đầu tư phát triển (Tiền sử dụng đất các xã Hà Tam, An Thành, Đak Pơ, (cũ): 270 triệu đồng.
2. Chi quản lý nhà nước (bao gồm lương và các hoạt động chi thường xuyên): 12.256,47 triệu đồng.
3. Chi Trung tâm văn hóa, Thông tin và Thể thao xã (tỉnh cấp bổ sung mục tiêu theo nguyên trạng): 2.223 triệu đồng.

4. Chi sự nghiệp giáo dục (nguồn tỉnh cấp bổ sung có mục tiêu để bổ sung cho các trường và trung tâm chính trị, các nhiệm chi thuộc sự nghiệp giáo dục): 29.450,62 triệu đồng.

5. Đảm bảo xã hội chi cho các đối tượng bảo trợ xã hội, mai táng phí, chi tiền điện hộ nghèo, hộ chính sách xã hội: 4.283,55 triệu đồng.

6. Chi sự nghiệp môi trường thu gom, vận chuyển xử lý rác thải, vệ sinh công cộng (nguồn bổ sung có mục tiêu): 561 triệu đồng.

7. Chi sự nghiệp kinh phí thực hiện các nhiệm vụ kiến thiết thị chính, tiền điện chiếu sáng, kinh tế khác từ cấp huyện về xã, kinh phí cấp bù miễn thủy lợi phí (nguồn tỉnh bổ sung có mục tiêu): 2.524,46 triệu đồng.

8. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (nguồn TW bổ sung có mục tiêu): 215,09 triệu đồng.

9. Kinh phí quỹ tiền thưởng (tỉnh bổ sung có mục tiêu): 457 triệu đồng.

10. Kinh phí chăm sóc sức khỏe cán bộ, báo cáo viên (tỉnh bổ sung có mục tiêu): 411,34 triệu đồng.

11. Chi Quốc phòng (bao gồm lương và các hoạt động chi thường xuyên) và các khoản trợ cấp ngày công lao động cho dân quân thực hiện nhiệm vụ, khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự, phụ cấp người hoạt động không chuyên trách; Phụ cấp chức vụ chỉ huy DQTV, thôn đội trưởng ...: 883,95 triệu đồng.

12. Chi An ninh: trực tuần tra bảo đảm bảo ANTT, chi hỗ trợ thường xuyên hằng tháng tổ bảo vệ ANTT cơ sở theo Nghị quyết 87/2024/NQ-HĐND, Kinh phí chi cho người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, hỗ trợ hoạt động Công an xã ...: 743,17 triệu đồng.

13. Chi dự phòng: 287,88 triệu đồng.

(Có Phương án và chi tiết kèm theo)

UBND xã kính trình HĐND xã khóa IV, kỳ họp lần thứ Hai xem xét, quyết nghị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Các Ban của HĐND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Chủ tịch và các PCT UBND xã;
- VP HĐND và UBND xã;
- Phòng Kinh tế;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Bùi Thị Thương